

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/DS-ST
Ngày: 23-03-2022.
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hoàng Hoa.

Ông Châu Văn Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang: Ông Dương Văn Nguyễn – kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Đỗ HL, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp BN, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Bà Đỗ TS, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp TH, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đỗ Thị TN, sinh năm 1985;

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn VB, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn TP, sinh năm 1972;

- Bà Vũ Tiểu TL, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: ấp TK, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

(có mặt chị Ngoan, bà TL; vắng mặt ông TP)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ HL, bà Đỗ TS và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị TN trình bày:

Vào khoảng năm 2017 đến năm 2020, ông TP và bà TL có mua thức ăn gia súc tại cửa hàng vật liệu xây dựng và thức ăn gia súc do ông HL và bà TS làm chủ để chăn nuôi. Đến ngày 06/10/2020 thì ông TP và bà TL thống nhất còn nợ ông HL và bà TS số tiền là 101.484.000 đồng, ông TP và bà TL có ký xác nhận nợ ngày 06/10/2020. Sau khi ký xác nhận nợ, ông TP và bà TL có trả được tổng số tiền là 15.000.000 đồng, trả làm hai lần ngày 06/12/2020 trả 5.000.000 đồng và ngày 05/4/2021 trả tiếp 10.000.000 đồng. Hiện nay ông TP và bà TL còn nợ lại tổng số tiền là 86.484.000 đồng. Nay ông HL và bà TS yêu cầu ông TP và bà TL trả số tiền còn nợ là 86.484.000 đồng và yêu cầu trả lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 05/4/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

* Bị đơn ông Nguyễn TP trình bày: Ông và vợ là bà TL có mua thức ăn gia súc từ cửa hàng của ông HL và bà TS. Tính đến ngày 06/10/2020, ông và bà TL nợ ông HL và bà TS số tiền là 101.484.000 đồng. Vợ chồng ông có làm biên nhận nợ cho ông HL và bà TS, có ký tên và viết họ tên vào biên nhận. Sau đó vợ chồng ông có trả được cho ông HL và bà TS 15.000.000 đồng vào ngày 06/12/2020 trả 5.000.000 đồng và ngày 05/4/2021 trả 10.000.000 đồng. Hiện chỉ còn nợ bà TS và ông HL số tiền 86.484.000 đồng. Ông đồng ý trả số tiền 86.484.000 đồng cho ông HL và bà TS nhưng xin được trả dần, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn bà Vũ Tiểu TL trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông TP. Bà đồng ý trả cho ông HL và bà TS số tiền là 86.484.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị TN yêu cầu ông TP và bà TL trả số tiền còn nợ là 86.484.000 đồng và yêu cầu trả lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 05/4/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ

án ra xét xử, đề nghị tính tròn là 11 tháng. Bị đơn bà Vũ Tiểu TL thống nhất vợ chồng bà còn nợ ông HL và bà TS số tiền mua thức ăn 86.484.000 đồng, đồng ý trả số tiền 86.484.000 đồng cho ông HL và bà TS nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Ông TP và bà TL có mua thức ăn gia súc tại đại lý của ông HL, bà TS và còn nợ số tiền 86.484.000 đồng, do đó có cơ sở xác định ông TP, bà TL còn nợ ông HL và bà TS số tiền mua bán thức ăn là 86.484.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông TP và bà TL trả cho ông HL, bà TS số tiền nợ gốc là 86.484.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 05/4/2021 cho đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử với lãi suất 0,83%/tháng, tính tròn 11 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn TP có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông TP.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét thấy ông Đỗ HL và bà Đỗ TS yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc ông Nguyễn TP và bà Vũ Tiểu TL phải trả cho ông bà số tiền mua bán thức ăn và

tiền lãi tính từ ngày 05/4/2021 đến ngày đưa vụ án ra xét xử với lãi suất 0,83%/tháng. Ông Nguyễn TP và bà Vũ Tiểu TL hiện cư trú tại ấp Thạnh Kiết, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "hợp đồng mua bán tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2021, bà Đỗ TS và ông Đỗ HL khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn TP và bà Vũ Tiểu TL cùng liên đới trả số tiền còn nợ là 96.484.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/01/2021 đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía ông TP, bà TL và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Đỗ Thị TN thống nhất bà TL và ông TP đã trả được 15.000.000 đồng (lần thứ nhất ngày 06/12/2020 trả 5.000.000 đồng và lần thứ hai ngày 05/4/2021 trả 10.000.000 đồng) hiện nay ông TP và bà TL chỉ còn nợ bà TS và ông HL tổng số tiền là 86.484.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị TN chỉ yêu cầu ông TP và bà TL trả số tiền còn nợ là 86.484.000 đồng và yêu cầu trả lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 05/4/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử, làm tròn là 11 tháng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái đạo đức xã hội và việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Điều 71, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản chính giấy xác nhận công nợ ngày 06/10/2020 có chữ ký và chữ viết họ tên của ông TP và bà TL. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án ông TP và bà TL thừa nhận ông TP và bà TL có nợ ông HL và bà TS số tiền mua bán thức ăn là 86.484.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định ông Nguyễn TP và bà Vũ Tiểu TL có nợ ông Đỗ HL và bà Đỗ TS số tiền mua bán thức ăn là 86.484.000 đồng.

Do đó cần buộc ông Nguyễn TP và bà Vũ Tiểu TL có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn là 86.484.000 đồng cho bà Đỗ TS và ông Đỗ HL.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Tính đến ngày 05/4/2021, ông TP và bà TL còn nợ bà TS và ông HL số tiền 86.484.000 đồng và từ ngày 05/4/2021 đến nay chưa trả số tiền trên cho ông HL và bà TS.

Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự, việc ông HL và bà TS yêu cầu ông TP và bà TL trả lãi là có căn cứ.

Căn cứ theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 154, Điều 357, Điều 429, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, yêu cầu của ông HL và bà TS về việc tính lãi với lãi suất 0,83%/ tháng là có cơ sở để chấp nhận.

Số tiền lãi ông TP và bà TL có trách nhiệm trả cho bà TS và ông HL là: $86.484.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} = 7.895.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng vốn và lãi là: $86.484.000 \text{ đồng} + 7.895.000 \text{ đồng} = 94.379.000 \text{ đồng}$.

[2.3] Ông TP và bà TL xin trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng cho bà TS và ông HL cho đến khi hết nợ. Đề nghị này của ông TP và bà TL không được bà TS và ông HL đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ TS và ông Đỗ HL có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí dân sự và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn TP và bà Vũ Tiểu TL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 184, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 154, Điều 357, Điều 429, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ TS và ông Đỗ HL.

Buộc ông Nguyễn TP và bà Vũ Tiểu TL có trách nhiệm trả cho bà Đỗ TS và ông Đỗ HL số tiền 94.379.000 đồng (Chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn TP và bà Vũ Tiểu TL phải chịu 4.718.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung